



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 09/09/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.79% với thanh khoản đạt 31.640,81 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 09/09/2025 VN-Index tăng 12.79 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường ngày 9/9 diễn biến khá thận trọng trong suốt buổi sáng và đầu giờ chiều. VN Index chủ yếu đi ngang quanh tham chiếu, phản ánh tâm lý dè dặt sau những phiên biến động mạnh trước đó. Tuy nhiên, trong phiên ATC, khi lực cầu dồn mạnh vào nhóm ngân hàng và chứng khoán, giúp chỉ số bứt phá ngoạn mục.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/09, VN Index tăng 12.79 điểm (0.79%) lên 1,637.32 điểm với 168 mã tăng, 72 mã đứng giá và 130 mã giảm điểm. HNX Index tăng 3.25 điểm (1.20%) lên 274.82 điểm với 81 mã tăng, 63 mã đứng giá và 76 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.23 điểm (-0.21%) xuống 109.89 điểm với 135 mã tăng 105 mã đứng giá và 124 mã giảm điểm.

Về các nhóm ngành, chứng khoán là điểm sáng lớn nhất trong phiên hôm nay. Nhóm ngân hàng cũng là lực kéo quan trọng giúp chỉ số bứt phá. Bất động sản cũng ghi nhận diễn biến tích cực, trở thành một trong những nhóm dẫn dắt thị trường.

Dòng Thép: NKG (-1.10%), HSG (-0.50%), HPG (-0.17%), SMC (-1.12%), TLH (0.00%),...

Dòng Chứng khoán: VIX (5.97%), SHS (5.93%), SSI (4.48%), VCI (4.30%), BSI (2.87%), MBS (2.48%),...

Dòng Ngân hàng: VPB (3.85%), SHB (2.03%), TCB (1.32%), MSB (1.08%), LPB (-1.17%), VCB (-0.61%)

Dòng Dầu khí: BSR (1.57%), VIP (1.12%), PVS (0.30%), OIL (-1.69%), GAS (-0.80%), PVT (-0.56%),...

Dòng BĐS: SRC (7.00%), DXG (4.21%), DPG (1.78%), CEO (1.69%), TCH (1.63%), NHA (1.55%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -871.26 tỷ đồng. Trong đó HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 546.54 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MBB (148.68 tỷ), SSI (130.89 tỷ), KBC (93.96 tỷ), VND (84.39 tỷ), TCB (79.55 tỷ), VCB (64.70 tỷ), ... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là FPT đạt 181.55 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VPB (101.62 tỷ), HDG (69.83 tỷ), VIX (64.24 tỷ), DBC (56.62 tỷ), GEX (48.59 tỷ), VJC (36.09 tỷ), ACB (31.90 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,637.32	274.82
% thay đổi	↑ 0.79%	↑ 1.20%
KLGD (CP)	1,122,161,950	95,412,041
GTGD (tỷ đồng)	31,288.87	2,149.48





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	28.90	28.85	-0.17	73,861,200
SHB	17.25	17.60	2.03	70,080,800
SSI	40.20	42.00	4.48	51,995,900
VPB	31.20	32.40	3.85	39,698,200
VIX	33.50	35.50	5.97	38,455,200

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SRC	35.00	37.45	2.45	7.00
PMG	7.62	8.15	0.53	6.96
VNE	6.06	6.48	0.42	6.93
DAT	7.95	8.50	0.55	6.92
C47	10.15	10.85	0.70	6.90

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TDW	58.10	54.10	-4.00	-6.88
EVG	11.75	10.95	-0.80	-6.81
CCC	17.00	15.85	-1.15	-6.76
L10	22.20	20.70	-1.50	-6.76
PTC	8.00	7.52	-0.48	-6.00

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	25.30	26.80	5.93	27,910,600
CEO	23.70	24.10	1.69	14,235,500
MBS	36.30	37.20	2.48	8,137,900
HUT	19.00	19.40	2.11	5,435,700
MST	5.60	5.80	3.57	4,158,100

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TTC	6.10	6.70	0.60	9.84
HMH	14.40	15.80	1.40	9.72
L40	45.80	50.20	4.40	9.61
TV3	16.80	18.40	1.60	9.52
VC1	12.30	13.40	1.10	8.94

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NAP	13.00	11.70	-1.30	-10.00
GDW	42.60	39.30	-4.30	-9.86
KMT	12.30	11.10	-1.20	-9.76
SSM	5.60	5.10	-0.50	-8.93
SMT	11.50	10.70	-0.80	-6.96



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 09/09/2025, thị trường chưa cho thấy những tín hiệu hồi phục, ngay cả khi chỉ là nhịp hồi kỹ thuật, khi dòng tiền bắt đáy không còn tự tin giúp chỉ số bật tăng nhanh như những đợt giảm mạnh trước đó. Thậm chí, sự dè dặt đã thể hiện rõ khi thanh khoản chậm lại đáng kể trên thị trường. Có lẽ hai phiên liên tiếp giảm khá sốc đã có ảnh hưởng lớn đến tâm lý nhà đầu tư. Thị trường tiếp diễn trạng thái giằng co ở nửa sau của phiên, khi giảm về dưới 1.615 điểm, tương ứng biến động gần 20 điểm so với mức cao nhất đạt được từ sớm, trước khi nỗ lực trở lại về tham chiếu trong những phút cuối có phần cân bằng hơn, nhưng thanh khoản sụt giảm mạnh.

Bước sang phiên chiều, VN-Index liên tục rung lắc, giằng co ở gần quanh vùng điểm trên, trước khi bắt ngờ có nhịp bật tăng về cuối ngày, tăng hơn 12 điểm lên trên 1.635 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản toàn thị trường sụt giảm mạnh, ghi nhận khối lượng giao dịch ở mức thấp nhất trong 2 tháng qua và sắc xanh chiếm ưu thế không quá lớn, trong khi điểm số đạt được chủ yếu nhờ một số trụ kéo như VIC, VPB, VHM chiếm hơn một nửa sức mạnh.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 09/09/2025 là một phiên hồi phục sau 2 phiên giảm mạnh, thanh khoản khá thấp cũng cho thấy lực cung ít cầu chiếm ưu thế. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất là 1.600-1.610 điểm được đảm bảo, MACD phân kỳ âm 2 đoạn, MA50 vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng trung hạn vẫn đang khá tốt. Hiện tại, thị trường đang bước vào giữa chu kỳ nên các cổ phiếu chạy đà mạnh trước đó sẽ có xu hướng tích lũy test lại các đáy trước đó nên giai đoạn này hạn đưa lệnh chỉ nên mua các điểm test lại các vùng hỗ trợ trước đó và cổ phiếu nào có bước chạy đà mạnh trước đó thì nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 09/09/2025 là một phiên hồi phục sau 2 phiên giảm mạnh, thanh khoản khá thấp cũng cho thấy lực cung ít cầu chiếm ưu thế. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất là 1.600-1.610 điểm được đảm bảo, MACD phân kỳ âm 2 đoạn, MA50 vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng trung hạn vẫn đang khá tốt. Hiện tại, thị trường đang bước vào giữa chu kỳ nên các cổ phiếu chạy đà mạnh trước đó sẽ có xu hướng tích lũy test lại các đáy trước đó nên giai đoạn này hạn đưa lệnh chỉ nên mua các điểm test lại các vùng hỗ trợ trước đó và cổ phiếu nào có bước chạy đà mạnh trước đó thì nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Up trend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DBT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
CKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/09/2025	17/09/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
XMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
ND2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
HT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/9/2025	15/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/9/2025	11/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,433 đồng/CP
HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP
NWT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,868 đồng/CP
BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	6/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	9/9/2025	10/9/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:723
BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
KST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,094 đồng/CP
VGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP
DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PIS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Phát hành thêm	5/9/2025	8/9/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
BSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DVN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,053 đồng/CP
GSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	7/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Gia Viên, Thành
phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Phường Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu
Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825
